

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định ngoại ngữ không chuyên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/Ttg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-Ttg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-Ttg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 489/Ttr-ĐTTX ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo ngoại ngữ không chuyên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ khoá tuyển sinh tháng 01 năm 2024 trở về sau.

Điều 3. Các Ông (Bà) lãnh đạo các đơn vị: Trung tâm Đào tạo Từ xa, Trung tâm đào tạo trực tuyến, bộ môn Ngoại ngữ không chuyên – Khoa Ngoại ngữ, các khoa và lãnh đạo các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTX (5).

KT. HIỆU TRƯỞNG ✓
PHÓ HIỆU TRƯỞNG ✓
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Lê Nguyễn Quốc Khang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

Đào tạo ngoại ngữ không chuyên
thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học
hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3255/QĐ-ĐHM ngày 15 tháng 11 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo ngoại ngữ không chuyên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với giảng viên, viên chức, người lao động tham gia tổ chức đào tạo và sinh viên theo học đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học của Trường từ khoá tuyển sinh tháng 01 năm 2024 trở về sau.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **Ngoại ngữ không chuyên** là tiếng Anh trong chương trình đào tạo (CTĐT) các ngành không chuyên ngữ, ngoại ngữ hai trong CTĐT các ngành chuyên ngữ và ngành Đông Nam Á học.

2. **Chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên** là năng lực ngoại ngữ không chuyên mà sinh viên phải đạt được để hoàn thành CTĐT.

Điều 3. Tiếng Anh và Chuẩn đầu ra tiếng Anh

1. Tiếng Anh dành cho sinh viên các ngành không chuyên ngữ gồm 5 cấp độ từ Tiếng Anh nâng cao 1 đến tiếng Anh nâng cao 5, mỗi cấp độ có khối lượng 3 tín chỉ.

2. Sinh viên các ngành không chuyên ngữ đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh khi hoàn thành chương trình tiếng Anh và đạt môn tiếng Anh nâng cao 5 từ 5,0 điểm (theo thang điểm 10) trở lên.

3. Sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngữ đạt năng lực tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Điều 4. Ngoại ngữ hai và Chuẩn đầu ra ngoại ngữ hai

1. Ngoại ngữ hai có khối lượng 15 tín chỉ, chia làm 5 cấp độ từ 1 đến 5, mỗi cấp độ có khối lượng 3 tín chỉ.

2. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ hai sau khi hoàn thành chương trình ngoại ngữ hai với tất cả các môn học đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

3. Ngoại ngữ chọn là ngoại ngữ hai được quy định trong chương trình đào tạo tương ứng của từng ngành.

4. Sinh viên tốt nghiệp các ngành ngôn ngữ (Anh, Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc) và ngành Đông Nam Á học đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ hai bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Điều 5. Tổ chức đào tạo ngoại ngữ không chuyên

Sinh viên đăng ký học theo trình tự các môn học của chương trình.

Điều 6. Xét miễn ngoại ngữ không chuyên

Trường xét miễn ngoại ngữ không chuyên vào đầu mỗi học kỳ, theo kế hoạch đào tạo năm học.

1. Xét miễn tiếng Anh

Trường xét miễn tiếng Anh căn cứ vào lộ trình học tiếng Anh của từng sinh viên. Các cấp độ tiếng Anh sinh viên không đăng ký học khi chưa nộp chứng chỉ phù hợp để được xét miễn xem là nợ môn học. Sinh viên đáp ứng một trong các điều kiện dưới đây được xét miễn tiếng Anh:

a. Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương B1 do Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

b. Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cấp”.

c. Có một trong các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh như liệt kê sau đây:

Chứng chỉ	Aptis ESOL	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English Language Assessment	Các môn học được miễn
Số điểm	≥ 102 (không có môn nào dưới 24)	≥ 585	≥ 490	≥ 65	≥ 5.0 (không môn nào dưới 5)	- CAE level B2 (từ 160 đến 172 điểm) - FCE Grade C (từ 160 đến 172 điểm) - PET Pass with Distinction (từ 160 đến 170 điểm)	a) Tiếng Anh căn bản 1, 2, 3, 4, 5. b) Tiếng Anh nâng cao 1, 2, 3, 4, 5.
Nơi cấp	British Council	Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS)			British Council, IDP	Đại học Cambridge	

Chứng chỉ	Aptis ESOL	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English Language Assessment	Các môn học được miễn
Thời hạn	Có giá trị không thời hạn	Có thời hạn hai năm kể từ ngày thi đến ngày xét miễn				Có giá trị không thời hạn	

2. Xét miễn ngoại ngữ hai

Các sinh viên đáp ứng các điều kiện dưới đây được xét miễn ngoại ngữ hai:

a) Các sinh viên chọn ngoại ngữ hai là tiếng Anh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ hai bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cấp”.

c) Đã có các chứng chỉ tiếng Trung, tiếng Hàn (còn trong thời hạn hai năm kể từ ngày thi); tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Tây Ban nha (không tính thời hạn trên chứng chỉ) như liệt kê dưới đây:

TT	Ngoại ngữ hai	Chứng chỉ	Nơi cấp	Các môn học được miễn
1.	Tiếng Pháp	Chứng chỉ năng lực tiếng Pháp - DELF trình độ B1	Bộ Giáo dục quốc gia Pháp cấp	Tiếng Pháp 1, 2, 3,4,5
2.	Tiếng Nhật	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật JLPT cấp độ N4	Hiệp hội hỗ trợ quốc tế Nhật Bản và Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản	Tiếng Nhật 1, 2, 3,4,5
		Chứng chỉ NAT TEST cấp độ 4 (4Q)	Ban tổ chức thi tiếng Nhật NAT TEST tại Nhật Bản (Semon Kyouiku Publishing Co.Ltd)	
		Chứng chỉ J-TEST cấp E (trên 350 điểm)	Hiệp hội kiểm tra năng lực tiếng Nhật (Nihongo Kentei Kyoukai – Association for Testing of Japanese Proficiency)	
		Chứng chỉ TOPJ sơ cấp A-4	Quỹ học bổng giao lưu quốc tế Châu Á (The Asian Foundation for International Scholarship Interchange)	
3.	Tiếng Hàn	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn – TOPIK II cấp độ 3	Viện giáo dục quốc tế quốc gia Hàn Quốc	Tiếng Hàn 1, 2, 3,4,5

TT	Ngoại ngữ hai	Chứng chỉ	Nơi cấp	Các môn học được miễn
4.	Tiếng Tây Ban Nha	Chứng chỉ năng lực tiếng Tây Ban nha D.E.L.E trình độ B1	Viện Cervantes	Tiếng Tây Ban Nha 1, 2, 3,4,5
5.	Tiếng Trung	- Chứng chỉ năng lực Hán ngữ HSK cấp độ 3 - Chứng chỉ năng lực Hoa ngữ TOCFL cấp độ 3	- HANBAN Quốc gia - Tổng bộ Viện Khổng tử Bộ Giáo dục Đài Loan	Tiếng Trung 1, 2, 3,4,5
6.	Tiếng Nga	ТРКИ – 1 (TRKI – 1) Certificate Level 1	Phân Viện Puskin	Tiếng Nga 1, 2, 3,4,5
7.	Tiếng Đức	Chứng chỉ Goeth – Zertifikat B1	Viện Goethe	Tiếng Đức 1, 2, 3,4,5

d) Đã hoặc đang học tại các trường đại học, cao đẳng và hoàn thành chương trình học các môn ngoại ngữ hai với số tín chỉ lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ chương trình ngoại ngữ hai tại Trường, có điểm đạt từ 5,0 (theo thang điểm 10) trở lên; còn trong thời hạn hai năm kể từ ngày học.

e) Đã tốt nghiệp trình độ từ cao đẳng trở lên các ngành ngôn ngữ/ sư phạm Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Nhật, Hàn.

Điều 7. Điều khoản thực hiện

Trung tâm Đào tạo Từ xa, Trung tâm Đào tạo trực tuyến có trách nhiệm phối hợp với Bộ môn ngoại ngữ không chuyên, Khoa Ngoại ngữ rà soát quy định hàng năm, đảm bảo quy định này phù hợp với các quy định của pháp luật, quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học và phù hợp với điều kiện thực tế của Trường.

